

MAJOR METHODS OF MANAGEMENT ON CADET'S OUTCOMES-BASED ASSESSMENT IN ENGLISH SUBJECT IN MILITARY INSTITUTIONS

Nguyen Bich Ngoc

Political Academy

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 28/02/2023 Revised: 23/3/2023 Published: 23/3/2023 KEYWORDS Outcomes-based assessment Method Management English subject Military institutions	In the context of education and training development in the 21st century, assessing learners' academic attainments has been identified as a breakthrough in order to fundamentally renovate education and training, especially in Vietnam's higher education. Outcomes-based assessment is a form of assessments that has been applied in many countries since the early 21st century, and is currently being used in universities in Vietnam. By using the survey method, secondary literature research, and expert interview, the article summarizes the main limitations on cadets' outcomes-based assessment in English subject in military institutions and proposes five methods of management on military cadet's outcomes-based assessment in English subject, focusing mainly on changing perception, completing the system of legal documents, improving the capacity of managing officers and English lectures, while strengthening the application of information technology, and conducting inspection and supervision in assessment. These suggestions can be practical suggestions for military institutions to improve the quality of English training for future army officers.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH CỦA HỌC VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Nguyễn Bích Ngọc

Học viện Chính trị

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 28/02/2023 Ngày hoàn thiện: 23/3/2023 Ngày đăng: 23/3/2023 TỪ KHÓA Đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra Biện pháp Quản lý Môn tiếng Anh Trường sĩ quan quân đội	Trong bối cảnh phát triển giáo dục hiện nay, đánh giá kết quả học tập của người học được xác định là khâu đột phá nhằm đổi mới căn bản giáo dục đại học ở Việt Nam. Đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra là hình thái đánh giá được nhiều quốc gia áp dụng từ những năm đầu của thế kỷ XXI, hiện tại đang được các trường đại học ở Việt Nam triển khai. Bằng các phương pháp khảo sát, nghiên cứu tài liệu thứ cấp, phương pháp chuyên gia, bài viết tóm tắt những hạn chế chính trong quản lý đánh giá kết quả học tập của học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra và đề xuất 05 biện pháp quản lý nội dung này, tập trung chủ yếu vào việc thay đổi nhận thức và tư duy, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên tiếng Anh, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cũng như hoạt động kiểm tra, giám sát trong đánh giá. Những đề xuất này có thể là những gợi ý thiết thực cho các trường sĩ quan quân đội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh cho đội ngũ sĩ quan quân đội tương lai.

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7422>

Email: ngockhqs@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Kết quả học tập (KQHT) là một thành tố đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học vì đây là minh chứng rõ ràng nhất về chất lượng và hiệu quả của quá trình này. Vì thế, đánh giá KQHT của người học luôn giữ vai trò quan trọng, điều khiển cả quá trình dạy học, cải thiện việc học tập của sinh viên [1, tr.38]. Trong bối cảnh phát triển giáo dục đào tạo của thế kỷ XXI, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá KQHT của người học được xác định là khâu đột phá nhằm đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học ở Việt Nam. Đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) là xu thế đánh giá được các nước có nền giáo dục tiên tiến áp dụng từ những năm đầu của thế kỷ XXI [2] và hiện tại đang được các trường đại học ở Việt Nam quan tâm, triển khai [3]. Nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, các trường sĩ quan quân đội không nằm ngoài xu thế đó. Đánh giá đáp ứng (theo) CĐR là một hình thái đánh giá hiện đại, xuất hiện từ đường hướng giáo dục theo sản phẩm đầu ra (outcome-based education) [4]. Theo đó, kết quả đầu ra của quá trình giáo dục được xác định trước tiên; là cơ sở để xây dựng khung chương trình, chương trình, tài liệu [5]... Theo một số nhà nghiên cứu, đánh giá đáp ứng CĐR là quá trình thu thập các bằng chứng về kết quả học tập của người học so với các CĐR đã xác định [6], là sự đối chiếu so sánh trình độ năng lực SV đạt được (thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm vận dụng kiến thức kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn) so với các CĐR đã công bố [7]. Mục đích của việc đánh giá này là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học so với yêu cầu của chương trình đào tạo của học phần, trên cơ sở đó đánh giá được về năng lực thực chất của người học, đồng thời giúp cải tiến và nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo [8]. Với những mục đích như vậy, đánh giá KQHT của người học đáp ứng CĐR không phải là một nội dung dễ thực hiện. Đề hoạt động này được thực hiện có chất lượng, hiệu quả, cần có sự quản lý một cách khoa học, hợp lý, chặt chẽ với sự tham gia của nhiều thành phần, lực lượng liên quan [9], [10] cũng như xây dựng mô hình quản lý phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục [11].

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của ngoại ngữ đối với nhiệm vụ xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập, giao lưu, hợp tác quốc tế về quốc phòng ngày càng sâu rộng, những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc dạy, học ngoại ngữ trong các học viện, nhà trường Quân đội và bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong toàn quân. Mục tiêu cuối cùng là cán bộ sử dụng được ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu, học tập, trao đổi trong môi trường quốc tế. Tuy nhiên cho đến nay, trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên ở các nhà trường Quân đội còn “chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” [12]. Thực tiễn công tác đào tạo và đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên ở các trường Quân đội cho thấy: Những năm qua, mặc dù hệ thống quy chế, quy định trong thi, kiểm tra, đánh giá KQHT của học viên đã có nhiều thay đổi, các cấp quản lý đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng quản lý đánh giá KQHT của học viên, song vẫn còn những hạn chế nhất định về nhận thức, về quản lý mục tiêu đánh giá, quy trình đánh giá, tiêu chí, công cụ trong đánh giá, năng lực của chủ thể đánh giá, đặc biệt là đánh giá KQHT người học đáp ứng CĐR. Đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên các trường sĩ quan quân đội đáp ứng CĐR còn đặt ra nhiều thách thức, khó khăn đối với các nhà trường, cả về nhân lực và vật lực [13], đòi hỏi phải có những biện pháp cụ thể, đồng bộ và thiết thực hơn nữa nhằm quản lý một cách khoa học, hiệu quả hoạt động này, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở các trường sĩ quan quân đội, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các kết quả nghiên cứu trình bày trong bài viết được phân tích qua quá trình khảo sát thực trạng quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên ở các trường sĩ quan quân đội từ năm 2018 đến 2022, tập trung ở 05 trường (Sĩ quan Chính trị, Sĩ quan Lục quân 1, Sĩ quan Thông tin, Sĩ quan Pháo binh và Sĩ quan Không quân), bao gồm các nội dung: thực trạng chủ thể quản lý và

thực trạng quản lý quy trình đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên. Phương pháp khảo sát tập trung vào việc sử dụng các bảng hỏi và phỏng vấn các bên liên quan: Cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên tiếng Anh, học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội của các nhà trường.

Để đưa ra các nhận định về một số điểm hạn chế trong quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của các trường sĩ quan quân đội, ngoài căn cứ vào kết quả khảo sát đã nêu trên, tác giả nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm học của các nhà trường, báo cáo sơ kết thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo của Cục Nhà trường/Bộ Tổng Tham mưu, sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan.

Qua nghiên cứu công trình khoa học của các tác giả trong và ngoài nước về quản lý đánh giá KQHT của người học đáp ứng CĐR, đồng thời xin ý kiến các chuyên gia (13 nhà khoa học trong lĩnh vực quản lý giáo dục, 12 nhà quản lý có kinh nghiệm từ các học viện, trường sĩ quan quân đội), tác giả đề xuất biện pháp quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng CĐR trên cơ sở thực trạng hoạt động đánh giá và quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên ở các trường.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Một số tồn tại, bất cập trong đánh giá và quản lý đánh giá kết quả học tập của học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra

Một là, hoạt động đánh giá còn chưa được nhận thức một cách đầy đủ, đúng đắn. Đánh giá chủ yếu vẫn nhằm mục đích xác nhận trình độ học viên (assessment of learning) (với 78,4% số người trả lời) mà chưa hướng đến sự tiến bộ của người học (assessment for learning) (59,5%), chưa được coi là một hoạt động học tập (assessment as learning) (37,8%). Đặc biệt, đánh giá đáp ứng CĐR còn là chủ đề khá lạ lẫm đối với cán bộ quản lý và giảng viên các trường sĩ quan quân đội. Mặc dù ít nhiều đã nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của đánh giá đáp ứng CĐR, song các lực lượng tham gia hoạt động đánh giá và quản lý đánh giá KQHT của người học đáp ứng CĐR còn chưa thực sự nắm được bản chất, phương pháp, quy trình của hoạt động này. Tất cả các nhà trường đều xây dựng và công bố CĐR các học phần tiếng Anh, song không giảng viên nào xây dựng các CĐR cần đánh giá cho từng mô-đun học tập hoặc CĐR từng bài học. Điều này có nghĩa là, chỉ có CĐR cho đánh giá tổng kết được xác lập, còn đánh giá thường xuyên thì không có căn cứ cụ thể. Năng lực đánh giá theo hướng đáp ứng CĐR của đội ngũ giảng viên chỉ ở mức trung bình (Bảng 1). Đặc biệt, kỹ năng xây dựng công cụ đánh giá còn nhiều hạn chế. 2/3 số giảng viên được hỏi còn chưa thực hiện đánh giá chất lượng câu hỏi, đề thi về độ khó và độ phân biệt, độ tin cậy và độ giá trị. 79,8% học viên được hỏi cho biết, đề thi chủ yếu là kiểm tra kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giả định, không gắn với nghề nghiệp, môi trường làm việc sau này của học viên.

Bảng 1. Kết quả đo năng lực đánh giá theo hướng đáp ứng CĐR của giảng viên tiếng Anh

Miền đo	Lập kế hoạch ĐG	Triển khai ĐG	Giám sát ĐG	Phản hồi, sử dụng kết quả ĐG
Điểm trung bình trả lời đúng/ số nội dung hỏi	6,07/ 11 = 0,55	5,92/ 13 = 0,45	2,67/ 4 = 0,67	8,91/13 = 0,68

Hai là, việc tổ chức thực hiện các khâu trong quy trình đánh giá KQHT môn tiếng Anh đáp ứng CĐR chưa thực sự đạt được chất lượng, hiệu quả. Cụ thể là: Việc lập kế hoạch đánh giá đều thực hiện theo mẫu của cơ quan cấp trên (Cục Nhà trường/Bộ Tổng Tham mưu), theo đó, kế hoạch đánh giá được lồng ghép vào đề cương chi tiết môn học và là kế hoạch đánh giá tổng kết (thi kết thúc học phần). Không trường nào chỉ đạo xây dựng các kế hoạch đánh giá cho hoạt động đánh giá thường xuyên, vì thế, giảng viên không lập kế hoạch cho các hoạt động đánh giá của mình. CĐR các học phần tiếng Anh đã được xây dựng, nhưng lại chưa phải là cơ sở, là căn cứ để giảng viên xây dựng các công cụ đánh giá, bởi lẽ hầu hết các nhà trường (8/11 trường) chưa chỉ đạo việc xây dựng các ma trận giữa CĐR và nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá. Bản thân giảng viên cũng không chủ động xây dựng các ma trận cũng như bảng đặc tả đề thi (100%

chưa xây dựng bảng đặc tả đề thi). Việc thẩm định các bộ công cụ đánh giá cũng chưa thực hiện nội dung đánh giá các tham số đặc trưng của câu hỏi, đề thi. Nghiên cứu các biên bản nghiệm thu các bộ đề thi cho thấy, chủ yếu các trường mới quan tâm đến cấu trúc, số lượng câu hỏi, tính chính xác của kiến thức, độ bao phủ của nội dung kiểm tra so với giáo trình, các lỗi hình thức, chính tả. Phản hồi kết quả đánh giá chưa chỉ ra cho học viên thấy được mức độ đáp ứng CDR của học phần. Nguyên nhân của hạn chế này là do các văn bản hướng dẫn còn chưa cụ thể, chi tiết, chủ yếu chỉ đề cập đến quy trình đánh giá KQHT nói chung, còn đánh giá đáp ứng CDR còn là một khoảng trống khá lớn. Ngoài ra, các trường cũng chưa thực sự tập trung đến việc bồi dưỡng, tập huấn về đánh giá đáp ứng CDR. Trên thực tế, hoạt động này còn chưa thường xuyên, nặng về lý thuyết, thiếu thực hành.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá và quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên đáp ứng CDR còn khá khiêm tốn. Gần 15% cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá nội dung này ở mức yếu và trung bình (điểm trung bình đạt mức 3,3/5). Phòng văn cán bộ các Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục-đào tạo và giảng viên được biết, việc ứng dụng công nghệ thông tin mới chỉ được áp dụng qua việc xây dựng các đề thi, kiểm tra trực tuyến (học viên làm bài trên máy tính và có phần mềm chấm điểm tự động với các kỹ năng nghe, đọc), hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong việc tiếp cận với nguồn ngữ liệu hoặc đề thi của các trung tâm khảo thí đã được chuẩn hóa và công khai trên mạng Internet. Còn việc ứng dụng các phần mềm để xây dựng các tình huống đánh giá thực hoặc các phần mềm đánh giá chất lượng câu hỏi, đề thi, phân tích kết quả (phân tích phổ điểm) hoàn toàn chưa thực hiện, các phần mềm quản lý điểm thi cũng có trường chưa làm được.

Bốn là, việc kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá KQHT môn tiếng Anh đáp ứng CDR còn chưa thực hiện đầy đủ các nội dung. Trên thực tế, các cấp quản lý (chủ yếu và thường xuyên nhất là Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục-đào tạo) mới chỉ tập trung vào giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch đánh giá (chủ yếu là thời gian tổ chức, nội dung, thời gian công bố kết quả đánh giá), mà chưa tập trung giám sát chất lượng các khâu, các bước của quy trình đánh giá (đặc biệt là xây dựng kế hoạch đánh giá, xây dựng CDR và ma trận CDR với nội dung, phương pháp đánh giá), chất lượng công cụ đánh giá, hoặc giám sát hoạt động tự đánh giá của học viên, giám sát hoạt động cải tiến của giảng viên sau đánh giá. Ở nội dung này, khoa, bộ môn và giảng viên ngoại ngữ cũng chưa thực hiện hết chức năng giám sát của mình. Đa số giảng viên tập trung giám sát quá trình học tập của người học, sự tiến bộ và kết quả học tập của người học. Tuy nhiên việc giám sát thực hiện nội dung của kế hoạch đánh giá, việc đạt CDR còn chưa được chú trọng. Việc giám sát chất lượng ngân hàng câu hỏi, đáp án tập trung vào các tiêu chí “Đủ số lượng câu hỏi theo yêu cầu”, “Đảm bảo sự chính xác về nội dung” và “Chính xác về diễn đạt và chính tả”. Còn giám sát độ khó và độ phân biệt của các câu hỏi gần như bị bỏ qua (chỉ dưới 7% số giảng viên được hỏi thực hiện nội dung này).

3.2. Biện pháp quản lý đánh giá kết quả học tập của học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra

Để quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên đáp ứng CDR, trong thời gian tới, các trường sĩ quan quân đội cần triển khai nhiều biện pháp trước, trong và sau đánh giá có tính khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng trường. Tổng hợp nghiên cứu của các tác giả nước ngoài và trong nước; căn cứ vào thực trạng đánh giá và quản lý đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên ở các trường sĩ quan quân đội, chúng tôi đề xuất năm biện pháp chính như sau.

Một là, tổ chức giáo dục, nâng cao nhận thức của các lực lượng liên quan về đánh giá và quản lý đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh của học viên đáp ứng chuẩn đầu ra

Đây là biện pháp nhằm xác lập nhận thức đúng đắn về đánh giá, tạo được sự đồng thuận cao trong nhà trường, để các lực lượng liên quan nhận thức rõ về vai trò đặc biệt quan trọng của đánh giá KQHT của học viên đáp ứng CDR, thấy được vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân trong chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, từ đó phát huy tính tích cực, chủ động,

sáng tạo của mình để thực hiện các hoạt động đào tạo nói chung và đánh giá KQHT của học viên đáp ứng CĐR nói riêng một cách phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo môn tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay [10].

Nội dung của biện pháp là cung cấp đầy đủ thông tin để cán bộ, giảng viên, học viên thấy rõ những hạn chế của đánh giá và quản lý đánh giá KQHT của học viên đang thực hiện cũng như tầm quan trọng, sự cần thiết của đổi mới đánh giá KQHT đáp ứng CĐR. Nhà trường cũng cần làm rõ những thuận lợi, những khó khăn và thách thức đối với đổi mới đánh giá và quản lý đánh giá KQHT của học viên đáp ứng CĐR cho tất cả các môn học nói chung, môn tiếng Anh nói riêng. Từ đó giúp cán bộ, giảng viên nhận thức được tính cấp thiết phải đổi mới trong hoạt động đánh giá và thay đổi cách thức quản lý đánh giá KQHT của học viên, làm cho từng giảng viên thấy lợi ích thực sự của đánh giá và quản lý đánh giá KQHT của học viên đáp ứng CĐR, để họ có niềm tin, tự giác, sẵn sàng thực hiện tốt các nhiệm vụ, đầu tư nghiên cứu và triển khai hiệu quả các hoạt động đánh giá. Bên cạnh đó, cần cung cấp những kiến thức cơ bản để học viên nắm vững quy trình, phương pháp của đánh giá KQHT, từ đó xây dựng kế hoạch, xác lập phương pháp tự học tập, tự nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng kiểm tra, thi nhằm đạt được mục tiêu giáo dục của nhà trường và mục tiêu học tập của bản thân học viên.

Thực hiện các nội dung này, các trường cần tổ chức học tập chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới giáo dục, đào tạo, các công văn, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng về các nội dung liên quan đến hoạt động đánh giá và đánh giá đáp ứng CĐR cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; cập nhật thực trạng đánh giá năng lực ngoại ngữ của các nền giáo dục trên thế giới, của các cơ sở giáo dục đại học ngoài Quân đội, xu hướng đánh giá hiện đại. Việc tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục-đào tạo, các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng và những tài liệu, văn bản, bài viết... có liên quan đến đánh giá có thể thực hiện bằng nhiều cách, chủ yếu và hiệu quả nhất là thông các phương tiện truyền thông của Nhà trường như: Mạng nội bộ, đài phát thanh, tạp chí, cổng thông tin điện tử hoặc qua các đợt tập huấn đầu năm, các buổi hội thảo, diễn đàn, nói chuyện chuyên đề do nhà trường hoặc khoa chuyên môn tổ chức. Riêng các nội dung liên quan đến tiếng Anh, khoa ngoại ngữ hoặc bộ môn ngoại ngữ, bộ môn tiếng Anh đóng vai trò nòng cốt, là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong công tác phổ biến kiến thức.

Hai là, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh của học viên đáp ứng chuẩn đầu ra

Hệ thống văn bản có tính pháp quy về công tác khảo thí (đánh giá) trong các nhà trường quân đội bao gồm các văn bản quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động đánh giá trong dạy học ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội do các cơ sở giáo dục trong Quân đội xây dựng và ban hành trên cơ sở các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng. Hệ thống văn bản này có giá trị rất quan trọng, là căn cứ cho giảng viên tiếng Anh chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và đánh giá KQHT của người học đáp ứng CĐR. Do đó, để tạo được sự thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá KQHT, nhất thiết phải tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Nội dung của biện pháp tập trung vào việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, hướng dẫn và quy chế tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động về công tác khảo thí trong đó, chú trọng các nội dung về đánh giá đáp ứng CĐR, nhất là quy định về quy trình đánh giá [14], quy trình thiết kế đề thi, các mẫu biểu xây dựng kế hoạch/thiết kế đánh giá chi tiết, bảng đặc tả đề thi. Riêng đối với môn tiếng Anh, khoa (bộ môn) phải có hướng dẫn và biểu mẫu quy định bảng định dạng đề thi cho từng kỹ năng thực hành tiếng để xây dựng các đề thi có độ khó, độ phân biệt tương đương, góp phần đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng trong đánh giá. Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng, hoàn thiện tiêu chí về năng lực giảng viên ngoại ngữ nói chung, giảng viên tiếng Anh nói riêng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới. Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, giảng viên tiếng Anh ngoài việc có trình

độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo phù hợp, được bồi dưỡng về năng lực sư phạm, còn cần phải sở hữu các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, có kỹ năng thuyết trình, cách điều tiết giọng nói, khiếu hài hước, khả năng giải thích thật rõ ràng, dễ hiểu một ngôn ngữ mới đồng thời nắm bắt được tâm lý học viên để truyền động lực, khơi gợi ý chí học tập. Tất cả các tiêu chí này cần được sử dụng như căn cứ chính để tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đánh giá chất lượng giảng viên hàng năm. Ngoài ra, các nhà trường cũng cần quy định rõ quyền lợi (cả vật chất và tinh thần) cho những giảng viên tham gia công tác khảo thí, cùng với đó là các chế tài để xử lý những hành vi gian lận, gây hại, cản trở hoạt động này. Các văn bản này phải được phổ biến rộng rãi, công khai, bảo đảm mọi cán bộ, giảng viên đều nắm rõ các quy chế, quy định liên quan để thống nhất trong triển khai thực hiện.

Ba là, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá cho đội ngũ giảng viên tiếng Anh

Đây là biện pháp có ý nghĩa quyết định, là nền tảng cho chất lượng của hoạt động đánh giá KQHT đáp ứng CDR vì suy cho cùng, giảng viên là lực lượng trực tiếp tham gia đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên [15], [16]. Trên thực tế, đội ngũ giảng viên tiếng Anh ở các trường sĩ quan quân đội được bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng chủ yếu lại không phải từ các trường sư phạm ngoại ngữ (hơn 50% tốt nghiệp từ chuyên ngành biên phiên dịch của Học viện Khoa học Quân sự), vì thế, số giảng viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, nhất là về kiểm tra đánh giá trong dạy học chiếm số lượng không nhỏ.

Nâng cao năng lực đánh giá cho giảng viên gồm nhiều nội dung, song quan trọng và chủ yếu nhất là tập trung vào bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng lập kế hoạch đánh giá (cả đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và đánh giá tổng kết), xây dựng công cụ đánh giá (tất cả các khâu trong quy trình đánh giá bao gồm: xây dựng bảng đặc tả đề thi, thiết kế các câu hỏi tự luận/trắc nghiệm khách quan; xây dựng đáp án, thang điểm và tiêu chí đánh giá, thử nghiệm và đánh giá câu hỏi, đề thi; hoàn thiện đề thi, kiểm tra), triển khai các hoạt động đánh giá, phản hồi (nội dung, phương pháp, thời điểm chứ không đơn thuần là việc công bố điểm cho học viên), sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học [17]. Việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần chú trọng đặc biệt vào tăng cường cho giảng viên thực hành trực tiếp, trao đổi kinh nghiệm, thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu; tránh tổ chức các buổi tập huấn nặng về lý thuyết chung chung. Ở cấp khoa hoặc bộ môn tiếng Anh, việc tập huấn có thể tiến hành thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt khoa học hoặc sinh hoạt chuyên môn.

Bốn là, chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nói chung và đánh giá nói riêng là tất yếu [18]. Công nghệ thông tin với những chương trình, tiện ích, phần mềm chuyên dụng giúp hoạt động đánh giá khách quan, chính xác, minh bạch, giúp hoạt động quản lý nhanh chóng, thuận tiện và chính xác. Vì vậy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá KQHT môn tiếng Anh là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đánh giá và dạy học tiếng Anh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên bao gồm việc sử dụng các tiện ích trong việc tìm kiếm các ngữ liệu phục vụ cho công tác đề thi, nhất là xây dựng các tình huống, các vấn đề của thực tiễn; ứng dụng phần mềm trong phân tích các tham số đặc trưng của câu hỏi thi (độ khó, độ tin cậy, độ giá trị, độ phân biệt...) [19] hoặc phân tích kết quả giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa đánh giá bằng phương pháp trực tiếp với đánh giá bằng phương pháp gián tiếp. Đối với cán bộ quản lý, đó là việc sử dụng các phần mềm để phân tích kết quả thi (phân tích phổ điểm) hoặc đơn giản hơn là công bố và quản lý kết quả đánh giá, quản lý hoạt động dạy học của giảng viên, hoạt động tự đánh giá của học viên. Ngoài ra, các nhà trường có thể mua các tài khoản học tập của các trung tâm dạy học và khảo thí có uy tín, tạo điều kiện để học viên học tập và tự đánh giá KQHT của mình. Trên thực tế, các trang web dạy học tiếng Anh miễn phí cũng rất đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, việc tự học và tự đánh giá qua các trang web này đòi hỏi người học phải có tính tích cực, chủ động, quyết tâm cao

để hoàn thành mục tiêu học tập đã đề ra. Việc mua các tài khoản học tập tiếng Anh từ các trung tâm ngoại ngữ không chỉ giúp học viên tự đánh giá năng lực tiếng Anh của mình mà còn giúp bộ môn, giảng viên và cơ quan quản lý đào tạo kiểm soát được các nội dung học tập của người học cũng như năng lực của người học thông qua kết quả kiểm tra đã được lưu trữ.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình đánh giá

Kiểm tra, giám sát là chức năng xuyên suốt trong quản lý và là chức năng của mọi cấp quản lý nhằm điều chỉnh các sai lệch làm cho các quá trình quản lý vận động, phát triển đúng ý định của nhà quản lý. Vì vậy, thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình đánh giá là một biện pháp hết sức quan trọng để bảo đảm hoạt động đánh giá đạt được chất lượng, hiệu quả, khắc phục sai sót ngay từ những giai đoạn đầu tiên của quy trình đánh giá. Đó cũng là cơ sở để điều chỉnh hoạt động đánh giá nói riêng, hoạt động dạy học nói chung sau một chu kỳ đánh giá [20].

Kiểm tra, giám sát quy trình đánh giá KQHT môn tiếng Anh của học viên đáp ứng CDR tập trung vào tất cả các khâu của quy trình đánh giá mà nhà trường đã xác định, trong đó nhất thiết phải giám sát chặt chẽ 03 nội dung: Xây dựng CDR các học phần tiếng Anh (bao gồm cả việc xây dựng CDR và các ma trận đánh giá, bảng đặc tả đề thi), xây dựng công cụ đánh giá và việc điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học sau đánh giá. Đây là 03 nội dung quan trọng nhất để đảm bảo đánh giá KQHT đáp ứng CDR đạt được mục đích. Thứ nhất, CDR có thể coi là “kim chỉ nam” cho hoạt động dạy học nói chung và đánh giá nói riêng. Nếu CDR môn học không được xác định chính xác, thì toàn bộ các yếu tố còn lại (nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá...) đều chệch hướng so với mục tiêu và CDR chương trình đào tạo. Giám sát xây dựng CDR gồm giám sát việc thực hiện quy trình xây dựng CDR, nhất là khâu lấy ý kiến các bên liên quan về CDR. Thứ hai, công cụ đánh giá có thể coi là “yếu tố thực” của đánh giá, vì hoạt động đánh giá sẽ không thể thực hiện được nếu không có công cụ. Giám sát xây dựng các công cụ đánh giá cũng tập trung vào giám sát quy trình xây dựng các bộ câu hỏi, đề thi, bài tập, trong đó đặc biệt là khâu đánh giá các tham số đặc trưng cũng như khả năng đánh giá mức độ đáp ứng CDR của các bộ câu hỏi, đề thi. Thứ ba, điều chỉnh là một chức năng quan trọng của đánh giá trong dạy học. Kết quả đánh giá giúp giảng viên biết được những năng lực mà người học đã đạt được so với CDR, những nội dung cần bổ sung, sự phù hợp của chương trình, phương pháp dạy học, từ đó có những quyết định kịp thời, xác định những biện pháp cải tiến hoạt động giảng dạy. Kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học sau đánh giá chủ yếu tập trung vào các nội dung và phương pháp dạy học mà giảng viên xác định trong bài giảng và kế hoạch giảng bài cho các bài học và học phần tiếp theo.

Bên cạnh các nội dung nêu trên, cũng cần thường xuyên kiểm tra công tác tự đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên và các bộ môn, hoạt động tự đánh giá của học viên để đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động của người học đối với hoạt động này.

4. Kết luận

Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo ngoại ngữ, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, mỗi trường sĩ quan quân đội cần tự đánh giá được những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong đào tạo nói chung và đánh giá KQHT môn tiếng Anh nói riêng của trường mình. Chỉ khi thẳng thắn nhìn vào những điểm yếu, đánh giá đúng tình hình thực tế về các nguồn lực (nhân lực, vật lực), những cơ hội và thách thức, các nhà trường mới xác định được những giải pháp phù hợp với từng trường. Các giải pháp cần được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện, song cũng cần có sự đầu tư tập trung, tránh dàn trải, chạy theo hình thức, số lượng. Nhất thiết phải xây dựng được các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để thực hiện các nội dung theo trình tự và đảm bảo chất lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] F. Campanale and R. Raïche, “Assessment in higher and vocational education,” (in French), *Mesure et évaluation en éducation*, vol. 31, no. 3, pp. 35-59, 2008, doi: 10.7202/1024963ar.

-
- [2] T. El-Maaddawy and C. Deneen, "Outcomes-Based Assessment and Learning: Trialling Change in a Postgraduate Civil Engineering Course," *Journal of University Teaching & Learning Practice*, vol. 14, no. 1, 2017, doi: 10.53761/1.14.1.3.
- [3] T. L. Truong, "Measures to manage English teaching activities by outcome standard in university," *Educational magazine*, special numero, pp. 113-118, October 2019.
- [4] S. K. Srivastava and K. Agnihotri, "A Study on Modern Teaching Pedagogy with Special Reference to Outcome Based Education System," *Int. J. Business Excellence*, vol. 26, no. 1, pp. 95-114, 2022.
- [5] N. J. Rao, "Outcome-based Education: An Outline," *Higher Education for the Future*, vol. 7, no. 1, pp. 5-21, 2020, doi: 10.1177/2347631119886418.
- [6] R. M. Crespo *et al.*, "Aligning Assessment with Learning Outcomes in Outcome-based Education," *IEEE Education Engineering 2010*, Madrid, Spain, 2010, pp. 1239-1246, doi: 10.1109/EDUCON.2010.5492385.
- [7] L. K. Luu, "Assessment of subject learning outcomes of the training program to ensure the alignment of the elements of the teaching process," *Educational magazine*, special numero, pp. 67-72, May 2020.
- [8] V. D. Thanh, *Develop and ensure the quality of training programs and outcomes assesment*. Information and Communications Publishing House, 2022.
- [9] N. E. Gronlund, *Measurment and Evaluation in teaching*. Publisher: Macmillan, USA, 1985.
- [10] H. T. Tran and P. V. Pham, "Managing the outcomes assesment according to the competency approach," (in Vietnamese), *Educational magazine*, no. 351, pp. 3-5, February 2015.
- [11] Y. Timkinal, M. Khlybova1, and I. Leushina, "Management of Continuous Foreign Language Education in Higher School," In *The International Scientific and Practical Conference "Current Issues of Linguistics and Didactics"*, vol. 50, 2018, doi: 10.1051/shsconf/20185001182.
- [12] Department of Schools, *Preliminary report on 05 years of implementing Directive 89/CT-BQP of the General Staff of the Vietnam People's Army*, 2021.
- [13] Department of Schools, *Report of 10 years of testing and quality assurance of education and training of military institutions*, 2019.
- [14] G. Fulcher and F. Davidson, *Language Testing and Assessment*, Routledge, 2007.
- [15] M. Romainville, *Assesment in hight education* (in French), High Council of Assesment in school, Paris, 2003.
- [16] D. Laveault, "Assessment policies in education. And after?" (in French), *Éducation et francophonie magazine*, vol. 42, no. 3, pp. 1-14, 2014.
- [17] H. M. Bui and H. V. B. Nguyen, *School management and leadership*. Hanoi National University of Education Publishing House, 2019.
- [18] A. Nobre, "The Cornerstone of Foreign Language Teaching in a Virtual Learning Environment: an Evaluation," (in French), *Contextes et didactiques magazine*, no. 9, 2017, doi: 10.4000/ced.769.
- [19] W. J. Popham, *Classroom assessment: What teachers need to know*, Allyn and Bacon, Boston, 2019.
- [20] T. Q. Tran, "Situation and some measures for managing activities of English testing and assessment at high schools in Tien Giang province," (in Vietnamese), *Educational magazine*, special numero, pp. 18-21, 2020.